

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 33/2017/HSST
Ngày 18 tháng 7 năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hải Ba
2. Ông Phan Đức Hạnh

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Tiếp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà: Ông Kim Bách Chiến - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã X, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Toà án nhân dân huyện Yên Lạc mở phiên toà xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/HSST ngày 16/6/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/HSST-QĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Đỗ Văn H; sinh ngày 14/4/1989; nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Đỗ Văn H1 và bà Nguyễn Thị H; vợ: Đỗ Thị L; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 22/3/2017 cho đến nay (có mặt).

Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn D, xã X, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1979 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Anh Đỗ Văn H2, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Chị Đỗ Thị Q, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1964 (có mặt)

Anh Đỗ Văn H3, sinh ngày 23/7/1999 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho anh H3:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971 mẹ đẻ anh H3 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn L, xã X, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 20/3/2017, Đỗ Văn H đi bộ đến nhà anh Đỗ Văn H2, sinh năm 1978, ở cùng thôn để mượn xe máy. Đến nơi thấy nhà anh H2 không có ai ở nhà, H tự lấy một chiếc chìa khóa xe máy loại HONDA Wave S để trên nóc tủ rồi ra về. Khoảng 16h cùng ngày H đến dự đám cưới của gia đình anh Nguyễn Văn Thoại ở cùng thôn. Tại đây, H nhờ anh Đỗ Văn H3 ghi hộ các số lô: 05, 50, 27, 72, 19, 91 mỗi số 10 điểm (23.000đ/01điểm), tổng cộng bằng 1.380.000 đồng. H3 đồng ý cầm tiền đến nhà bà Đỗ Thị Q ở cùng thôn ghi các số lô trên cho H.

Khoảng 18h cùng ngày sau khi ăn uống xong, H đi ra bên ngoài đám cưới và ngồi lên yên xe mô tô BKS 29S1-340.76 của anh Nguyễn Văn T để nghe điện thoại. H sờ trong túi quần của mình phát hiện chiếc chìa khóa xe máy đã lấy được tại nhà anh H2 trước đó, quan sát thấy không có người trông giữ nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 29S1-340.76 của anh T để cầm cố lấy tiền tiêu sài. H dùng chiếc chìa khóa mở ổ khóa điện, rồi lên xe nổ máy điều khiển đến nhà anh Nguyễn Trọng Đ, ở thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc cầm cố được 4.500.000 đồng và viết lại một giấy vay nợ giao cho anh Đ giữ rồi ra về.

Nhận được đơn trình báo của người bị hại, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc tiến hành xác minh và làm rõ Đỗ Văn Hà là người thực hiện hành vi trộm cắp trên. Cơ quan Điều tra tạm giữ của anh Nguyễn Trọng Đ 01 chiếc xe mô tô BKS 29S1-340.76 và 01 chiếc chìa khóa cùng 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy vay tiền của anh T và 01 bảng chào giá các sản phẩm sơn. Ngoài ra tạm giữ của bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của Đỗ Văn H 1.500.000 đồng là số tiền H cầm cố xe sau khi đã tiêu sài hết 3.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 1280 của Đỗ Văn H để phục vụ cho công tác điều tra.

Tại văn bản số: 06/2017/KL-ĐG ngày 22/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Lạc kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu HONDA có BKS 29S1-340.76 do Đỗ Văn H trộm cắp của anh Nguyễn Văn T trị giá 8.000.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô có đủ giấy tờ thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn T. Ngày 17/5/2017 cơ quan Điều tra đã trả chiếc xe trên cho anh T, nay anh T không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự và có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đỗ Văn H.

Đối với anh Nguyễn Trọng Đ quá trình điều tra làm rõ, anh có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ, khi H mang xe đến cầm cố đã nói dối là xe mượn được của gia đình bên vợ. Sau anh Đ mở cốp xe thấy có giấy đăng ký hợp lệ nên

không biết là tài sản do H trộm cắp mà có, nên cơ quan Điều tra không xử lý về hình sự đối với anh Đ. Xét thấy giao dịch dân sự giữa anh Đ và Đỗ Văn H là bất hợp pháp nhưng ngay tình nên anh Đ yêu cầu Hà phải trả 4.500.000 đồng đã cho cầm cố xe. Hành vi cho cầm cố xe không lập thành hợp đồng của anh Đ đã vi phạm Nghị định số: 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự an toàn xã hội. Ngày 18/5/2017 Công an huyện Yên Lạc đã quyết định xử phạt hành chính đối với anh Nguyễn Trọng Đ 3.500.000 đồng.

Hành vi mua bán số lô, số đề của các đối tượng có liên quan trong vụ án, quá trình điều tra làm rõ: Bà Đỗ Thị Q hành nghề ghi bán số lô, số đề từ đầu năm 2017 để kiếm lời. Chiều ngày 20/3/2017 Q đã bán cho Đỗ Văn H3 số lô 05, 50, 27, 72, 19, 91 mỗi số 10 điểm, tổng cộng là 1.380.000 đồng. Trong ngày đó số 91 trúng giải nên Q phải trả cho H3 800.000 đồng. Do việc bận nên H3 nhờ anh Đỗ Văn Khang ở cùng thôn đến lấy tiền hộ rồi đưa lại cho H3. Q nhiều lần bán số lô, số đề cho những người đi đường, không xác định được địa chỉ và nhân thân. Cơ quan Điều tra không xác định được số tiền Q sử dụng vào việc đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề nên không có căn cứ để thu hồi số tiền hưởng lợi và xử lý về hình sự. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở để kết luận số tiền mà Q, H3, H sử dụng vào mục đích đánh bạc ngày 20/3/2017 là 2.180.000 đồng. Qua xác minh các đối tượng trên chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc và gá bạc, nên Công an huyện Yên Lạc đã xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với bà Đỗ Thị Q 1.000.000 đồng, Đỗ Văn H3 và Đỗ Văn H bị phạt cảnh cáo.

Số tiền 4.500.000 đồng do cầm cố xe mô tô BKS 29S1-340.76 bị cáo khai là đưa cho H3 3.000.000 đồng để nhờ H3 mua số lô, việc này chỉ có H3 và Hà biết nội dung, ngoài ra không có tài liệu nào khác chứng minh, nên không có căn cứ để xử lý về hình sự.

Quá trình điều tra, bà Đỗ Thị Q tự nguyện giao nộp 1.380.000 đồng do bán số lô cho Đỗ Văn H3 ngày 20/3/2017, H3 cũng tự nguyện nộp 800.000 đồng tiền trúng số lô 91 cho cơ quan Điều tra. Bà Nguyễn Thị H tự nguyện nộp 3.000.000 đồng để bồi thường do hành vi trộm cắp của bị cáo Đỗ Văn H gây ra.

Đối với anh Đỗ Văn Khang sau khi được nhờ đã đến nhà bà Đỗ Thị Q lấy 800.000 đồng do H3 trúng số lô trước đó, anh Khang không tham gia bàn bạc gì, cũng không được hưởng lợi gì số tiền này nên cơ quan Điều tra không xử lý.

Đối với người đàn ông tên là Hùng đã trực tiếp nhận băng lô, đề của Đỗ Thị Q. Q không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể. Công an huyện Yên Lạc đã xác minh tại thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không làm rõ được, nên tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

Vật chứng của vụ án: 1.500.000 đồng là tiền bị cáo Đỗ Văn H có được khi cầm cố xe mô tô cho anh Nguyễn Trọng Đ; 3.000.000 đồng bà Nguyễn Thị H nộp để bồi

thường thay cho bị cáo Đỗ Văn H; số tiền 2.180.000 đồng, trong đó Q nộp 1.380.000 đồng, H3 nộp 800.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam. Xác nhận cơ quan Điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 29S1-340.76 cho anh Nguyễn Văn T. Trả lại cho Đỗ Văn H 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 1280, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho anh Đ 4.500.000 đồng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 2.180.000 đồng do bà Đỗ Thị Q và anh Đỗ Văn H3 nộp.

Sau khi kết thúc phần tranh luận bị cáo Đỗ Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng với mức án nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Đỗ Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Lợi dụng sơ hở của gia đình anh Nguyễn Văn Thoại đang tổ chức ăn cưới, không có người trông giữ xe, nên khoảng 18h ngày 20/3/2017 Đỗ Văn H đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA BKS: 29S1-340.76 của anh Nguyễn Văn T, trị giá 8.000.000 đồng rồi mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu sài thì bị phát hiện và thu giữ.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc do Công an xã X lập ngày 20/3/2017. Phù hợp với lời khai của người bị hại, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với lời khai của người làm chứng, cùng với vật chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Phù hợp với nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” là rõ ràng, đúng sự thật, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an tại khu vực, gây tâm lý hoang mang, nghi ngờ trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Nên hành vi đó cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa đối với người khác.

Về nhân thân: Bị cáo Đỗ Văn H tuổi đời còn trẻ, có trình độ và hiểu biết pháp luật nhất định, nhưng không chịu lao động và làm ăn chân chính để nuôi sống bản thân và giúp đỡ vợ con, mà thích đàn đúm, tụ tập, ăn chơi, cờ bạc, đề đóm rồi dẫn đến phạm tội, nay phải chịu sự phán quyết của pháp luật. Lẽ ra phải phạt bị cáo một mức án cao, nhưng xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ở cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi được trả cho người bị hại, gia đình bị cáo đã nộp đủ số tiền để bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Nên cần được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Nhưng cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định. Như vậy mới có đủ điều kiện để bị cáo cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình.

Về hình phạt bổ sung: Vợ chồng bị cáo Đỗ Văn H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nay phải nuôi hai con còn quá nhỏ, nên xét thấy không cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản là 01 xe mô tô của anh Nguyễn Văn T do bị cáo Đỗ Văn H trộm cắp, cơ quan Điều tra đã thu hồi trả cho anh T. Nay anh T không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cần trả cho anh Nguyễn Trọng Đ 4.500.000 đồng do mẹ đẻ của bị cáo Đỗ Văn H nộp tại cơ quan Điều tra, nay trong tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc và trả lại cho anh Đỗ Văn H 01 chiếc chìa khóa xe mô tô hiệu HONDA Wave S.

Cần trả lại cho bị cáo Đỗ Văn H 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 1280, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 2.180.000 đồng là số tiền được sử dụng vào việc đánh bạc do bà Đỗ Thị Q và anh Đỗ Văn H3 tự nguyện giao nộp.

Bị cáo Đỗ Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h; p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự
Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù
tính từ ngày tạm giam 22 tháng 3 năm 2017.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76, Điều 99 của
Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 quy
định về án phí, lệ phí Tòa án.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn H 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA
1280, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Nguyễn Trọng Đ 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng
chẵn) tiền Việt nam và trả lại cho anh Đỗ Văn H 01 (Một) chiếc chìa khóa xe mô tô
nhãn hiệu HONDA Wave S.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 2.180.000đ (Hai triệu một trăm tám mươi nghìn
đồng chẵn) tiền Việt Nam (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng
giữa Công an huyện Yên Lạc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc ngày
17/7/2017).

Bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự
sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ
liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án
được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Lạc;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Ủy ban nhân dân xã X;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Xuân Chinh

Nơi nhận:

- VKS nhân dân huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UB nhân dân xã T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Chinh